

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

*các dự án tín dụng quốc tế và Vụ trưởng
Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân
hàng Nhà nước số 304/2004/
QĐ-NHNN ngày 24/3/2004 về
việc ban hành Quy chế tổ chức
và hoạt động của Ban Quản lý
các dự án tín dụng quốc tế.**

QUYẾT ĐỊNH:

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP
ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc
ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP
ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế
độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự
nghiệp có thu;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP
ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc
tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ,
công chức trong các đơn vị sự nghiệp của
Nhà nước;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này “Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý các dự án tín dụng
quốc tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay
thế Quyết định số 75/1999/QĐ-NHNN9
ngày 03/3/1999 của Thống đốc Ngân
hàng Nhà nước về việc ban hành Quy
chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản
lý các dự án tín dụng quốc tế, và Quyết
định số 940/QĐ-NHNN ngày 05/9/2002
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về
việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và
hoạt động của Ban Quản lý các dự án
tín dụng quốc tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng
Vụ Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Quản lý
các dự án tín dụng quốc tế, Thủ trưởng
các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng
Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế

*(ban hành kèm theo Quyết định số
304/2004/QĐ-NHNN ngày 24/3/2004
của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước).*

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước, có nhiệm vụ quản lý và thực hiện các dự án tín dụng quốc tế do các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và nước ngoài tài trợ mà Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý và thực hiện.

Điều 2. Ban Quản lý dự án có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng và thực hiện chế độ tài chính theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Điều hành hoạt động của Ban Quản lý dự án là Trưởng ban; giúp việc Trưởng ban có một số Phó trưởng ban. Trưởng ban và các Phó trưởng ban do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Điều 4. Ban Quản lý dự án có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý và thực hiện các dự án tín dụng quốc tế do các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế và nước ngoài tài trợ.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia vào quá trình xây dựng, đàm phán, ký kết các hiệp định tín dụng quốc tế khi được Thống đốc giao.

3. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành liên hệ với các tổ chức quốc tế huy động các nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật để triển khai công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc triển khai thực hiện các dự án được Thống đốc giao.

4. Xây dựng các văn bản hướng dẫn việc quản lý và thực hiện các dự án tín dụng quốc tế trình Thống đốc xem xét quyết định.

5. Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, cho vay, thu nợ, hoàn trả vốn vay các dự án tín dụng quốc tế theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

*Chương III***TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ
ĐIỀU HÀNH**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án gồm có:

1. Phòng Dự án tài trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Phòng JBIC);
2. Phòng Quản lý dự án tài chính nhà ở;
3. Phòng Các dự án quốc tế và quản lý dịch vụ kỹ thuật;
4. Phòng Kế toán;
5. Phòng Tổng hợp - Hành chính.

Nhiệm vụ của các phòng, tổ do Trưởng ban Quản lý dự án quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban:

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thống đốc về mọi mặt công tác ghi tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện các mặt công tác của Ban.
3. Ký các văn bản hành chính, giấy tờ giao dịch, hóa đơn chứng từ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.
4. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức (gọi tắt là viên chức) trong đơn vị theo quy định của Nhà nước, của Ngành, cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức;

b) Thực hiện tuyển dụng, thôi việc đối với viên chức. Căn cứ vào nhu cầu công việc, kế hoạch biên chế và nguồn tài chính được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng và triển khai việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, thử việc và bổ nhiệm vào ngạch viên chức, cho thôi việc theo quy định hiện hành;

c) Quản lý và bố trí, phân công công tác đối với viên chức thuộc quyền; nâng lương thường xuyên đối với viên chức ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật; đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nâng lương thường xuyên, nâng ngạch, chuyển ngạch lương đối với viên chức ngạch Chuyên viên chính trở lên;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án theo các quy định của Ngành;

đ) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Trưởng ban;

e) Thực hiện việc đánh giá viên chức theo quy định của Nhà nước và của Ngành;

g) Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước, của Ngành đối với viên chức;

h) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật viên chức theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật;

i) Thống kê và báo cáo về đội ngũ viên chức;

k) Thực hiện việc quản lý hồ sơ viên chức theo quy định;

l) Giải quyết khiếu nại tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền.

5. Chịu trách nhiệm quản lý vốn, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

6. Phối hợp với cấp ủy, công đoàn và các đoàn thể quần chúng khác chỉ đạo thực hiện công tác chính trị tư tưởng, đời sống cho cán bộ, công chức trong Ban theo chế độ chung.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó trưởng ban:

1. Giúp Trưởng ban chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Ban theo phân

công của Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những việc được phân công.

2. Ký thay Trưởng ban trên các văn bản, giấy tờ theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Khi Trưởng ban đi vắng, một Phó trưởng ban được ủy quyền điều hành công việc chung của Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những việc đã giải quyết và báo cáo lại khi Trưởng ban có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng